

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ QUỐC PHÒNG - BỘ NỘI VỤ - BỘ TÀI CHÍNH

BỘ QUỐC PHÒNG - BỘ NỘI VỤ - CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ TÀI CHÍNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 222/2013/TTLT-BQP-BNV-BTC

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2013

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn thực hiện một số chế độ, chính sách đối với cơ sở và người lao động trong cơ sở công nghiệp quốc phòng nông cốt quy định tại Điều 8 Nghị định số 46/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Pháp lệnh Công nghiệp quốc phòng

Căn cứ Nghị định số 46/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của pháp lệnh Công nghiệp quốc phòng;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 35/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Nghị định số 61/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn thực hiện một số chế độ, chính sách đối với cơ sở và người lao động trong cơ sở công nghiệp quốc phòng nông cốt như sau:

Chương I **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư liên tịch này hướng dẫn thực hiện một số chính sách đối với cơ sở và người lao động trong cơ sở công nghiệp quốc phòng nông cốt quy định tại Điều 8 Nghị định số 46/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2009 của Chính phủ quy định

chi tiết và hướng dẫn một số điều của Pháp lệnh Công nghiệp quốc phòng (sau đây gọi tắt là Nghị định số 46/2009/NĐ-CP).

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ sở công nghiệp quốc phòng nông cốt theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 46/2009/NĐ-CP;

b) Người lao động trong cơ sở công nghiệp quốc phòng nông cốt theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 46/2009/NĐ-CP, bao gồm:

- Công nhân viên chức quốc phòng;
- Lao động hợp đồng được cấp có thẩm quyền ký hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật, bao gồm lao động hợp đồng không xác định thời hạn và lao động hợp đồng có thời hạn hợp đồng từ đủ 12 tháng trở lên.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Các từ ngữ trong Thông tư liên tịch này được hiểu như sau:

1. Cơ sở công nghiệp quốc phòng nông cốt là doanh nghiệp: Là cơ sở công nghiệp quốc phòng nông cốt đăng ký, tổ chức quản lý và hoạt động theo Luật doanh nghiệp dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

2. Cơ sở công nghiệp quốc phòng nông cốt thực hiện chế độ dự toán: Là cơ sở công nghiệp quốc phòng nông cốt do Nhà nước đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động.

3. Công nhân kỹ thuật đầu ngành: Là công nhân kỹ thuật thuộc các nghề mà cơ sở công nghiệp quốc phòng nông cốt có nhu cầu, có tay nghề bậc 5 trở lên tại thời điểm được cấp có thẩm quyền tuyển dụng hoặc ký hợp đồng lao động vào làm việc trong cơ sở công nghiệp quốc phòng nông cốt.

Điều 3. Nguyên tắc, nguồn kinh phí đảm bảo chi trả các chế độ phụ cấp cho người lao động

1. Các chế độ phụ cấp đối với người lao động hướng dẫn tại Thông tư liên tịch này được chi trả cùng kỳ lương hàng tháng cho người lao động và không được dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, không phải tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân.

2. Trường hợp người lao động là đối tượng được hưởng một chế độ phụ cấp hướng dẫn tại Thông tư liên tịch này, đồng thời là đối tượng hưởng chế độ phụ cấp cùng loại hoặc có cùng tính chất quy định tại văn bản quy phạm pháp luật khác thì chỉ được hưởng chế độ phụ cấp có mức hưởng cao nhất.

3. Kinh phí chi trả phụ cấp thu hút đối với lao động có trình độ cao, công nhân kỹ thuật đầu ngành: